Ngày soạn 04/9/2025	Dạy	Ngày	11/9/25	18/9/25	25/9/25	11/9/25	18/9/25	25/9/25
		Tiết	4	41	4	5	5	5
		Lớp	6C			6D		

Tuần 1, 2, 3 – Tiết 1, 2, 3

CHƯƠNG III. HÌNH HỌC TRỰC QUAN
BÀI 1. TAM GIÁC ĐỀU. HÌNH VUÔNG. LỤC GIÁC ĐỀU

Môn học: Toán - Lớp 6C,D

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức: Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết được tam giác đều với các đặc điểm: ba cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau.
- Nhận biết được hình vuông với các đặc điểm: bốn cạnh bằng nhau, hai cạnh đối song song với nhau, bốn góc đều là góc vuông và hai đường chéo bằng nhau;
- Nhận biết được lục giác đều với các đặc điểm: sáu cạnh bằng nhau, sáu góc bằng nhau, ba đường chéo chính bằng nhau và cắt nhau tại một điểm.

2. Về năng lực:

- Vẽ được tam giác đều khi biết độ dài cạnh.
- Vẽ được hình vuông và tính được chu vi, diện tích của hình vuông khi biết độ dài cạnh.
- Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều.

3. Về phẩm chất: Rèn luyện sự cẩn thận, chính xác trong tính toán chu vi, diện tích hình vuông.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên:

2. Học sinh: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập, bảng nhóm.

III. Tiến trình dạy học

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tình huống vào bài học từ hình ảnh thực tế, ứng dụng thực tế từ các hình trong bài.

b) Nội dung: HS chú ý lắng nghe và quan sát hình ảnh trên màn chiếu hoặc tranh ảnh.

c) Sản phẩm: HS nhận dạng được một số hình và tìm được các hình ảnh trong thực tế liên quan đến hình đó.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

- GV chiếu hình ảnh, video về các ứng dụng thực tế của các hình trong bài: "Khối rubik", "Kệ gỗ", "Biển báo", " Nền nhà", " Tổ ong", "Các bức tường ốp bằng gạch có hình tam giác đều, hình lục giác đều, hình vuông" và giới thiệu.

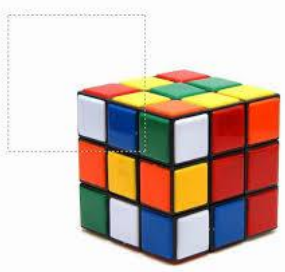

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS chú ý quan sát và lắng nghe.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trao đổi, thảo luận tìm được một số hình ảnh trong thực tế liên quan đến các hình.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đặt vấn đề và dẫn dắt HS vào bài học mới: "Hình vuông, hình tam giác đều, hình thoi,.. là các hình phẳng quen thuộc trong thực tế. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu các đặc điểm cơ bản của các hình" → Bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (60 phút)

Hoạt động 2.1. Tam giác đều

a) Mục tiêu:

- HS nhận biết được tam giác đều.

- HS mô tả được đỉnh, cạnh , góc của tam giác đều.
- HS nhận biết được sự bằng nhau của các góc, các cạnh của tam giác đều.
- HS biết vẽ tam giác đều với độ dài cạnh cho trước.

b) Nội dung: HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c) Sản phẩm:

- HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần hoạt động, luyện tập.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN CỦA HSKT
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: **1. Nhận biết tam giác đều** - GV hướng dẫn thực hiện xếp ba chiếc que có độ dài bằng nhau như yêu cầu ở **Hoạt động 1**. - Sau đó, GV yêu cầu HS thực hiện **Hoạt động 2**: + Gấp mảnh giấy (hay bìa mỏng) hình tam giác đều ABC như hướng dẫn ở Hoạt động 2a. Dựa trên cảm nhận bằng mắt thường để so sánh hai cạnh AB và AC; hai góc ABC và ACB. + Gấp mảnh giấy(hay bìa mỏng) hình tam giác đều ABC như hướng dẫn ở Hoạt động 2b. Dựa trên	**I. Tam giác đều** **1. Nhận biết tam giác đều** **Hoạt động 1:** **Hoạt động 2:** a) 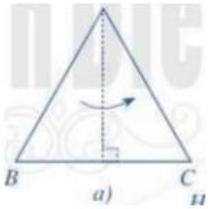 Cạnh BC bằng cạnh BA Góc BCA bằng góc BAC *Nhận xét:* Tam giác đều ABC ở Hình 2 có: - Ba cạnh bằng nhau AB = BC = CA. - Ba góc ở các đỉnh A, B, C bằng nhau. **Chú ý: SGK (tr93)* **2. Vẽ tam giác đều** *Hoạt động 3: B1: Dùng thước vẽ đoạn thẳng AB = 3cm. B2: Lấy A làm tâm, dùng compa vẽ một phần đường tròn có bán kính AB.	**I. Tam giác đều** **1. Nhận biết tam giác đều** **Hoạt động 1:** **Hoạt động 2:** Tam giác đều ABC ở Hình 2 có: - Ba cạnh bằng nhau AB = BC = CA. - Ba góc ở các đỉnh A, B, C bằng nhau. **2. Vẽ tam giác đều** (Không yêu cầu)

cảm nhận bằng mắt thường để so sánh hai cạnh BC và BA; hai góc BCA và ACB. - GV cho HS đọc phần nhận xét và xem Hình 4 để ghi nhớ kiến thức mới. - GV nhắc HS cách kí hiệu các yếu tố bằng nhau trên hình vẽ (hình 4) và cách đọc các yếu tố được kí hiệu bằng nhau trên hình. - GV nhấn mạnh:Tam giác đều có ba cạnh bằng nhau, ba góc ở các đỉnh bằng nhau. Sau đó, GV giúp HS biểu đạt lại nội dung phần nhận xét dưới dạng kí hiệu.	B3: Lấy B làm tâm, dùng compa vẽ một phần đường tròn có bán kính BA; gọi C là giao điểm của hai phần đường tròn vừa vẽ. B4: Dùng thước vẽ các đoạn thẳng AC và BC. 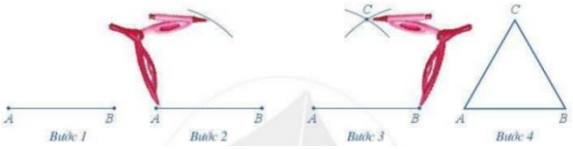 ***Luyện tập 1:*** B1: Dùng thước vẽ đoạn thẳng EG = 4cm. B2: Lấy E làm tâm, dùng compa vẽ một phần đường tròn có bán kính EG. B3: Lấy G làm tâm, dùng compa vẽ một phần đường tròn có bán kính GE; gọi H là giao điểm của hai phần đường tròn vừa vẽ. B4: Dùng thước vẽ các đoạn thẳng EH và GH. 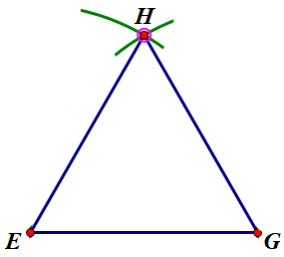	

Hoạt động 2.2. Hình vuông

a) Mục tiêu:

- Nhận biết hình vuông trong thực tế. Mô tả được đỉnh, cạnh, góc, đường chéo của hình vuông.

- HS vẽ được hình vuông có độ dài cạnh cho trước.

- Nhớ và củng cố lại các công thức tính chu vi, diện tích hình vuông.

b) Nội dung: HS được yêu cầu quan sát SGK, tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu và thực hiện nhiệm vụ:

- HSKT quan sát, lắng nghe.

c) Sản phẩm: HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS được ghi vào vở.

- HSKT ghi chép.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN CỦA HSKT
Bước 1: GV yêu cầu **HS** thực hiện **nhiệm vụ** như đã nêu ở mục **Nội dung.** - GV nhấn mạnh: *Hình vuông có bốn cạnh bằng nhau, hai cạnh đối song song với nhau, hai đường chéo bằng nhau, bốn góc ở các đỉnh là góc vuông*. Sau đó, GV giúp HS biểu đạt lại nội dung phần nhận xét dưới dạng kí hiệu. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS chú ý lắng nghe, thực hiện các yêu cầu của GV và hoàn thành bài vào vở. - GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - HS trình bày tại chỗ, tương tác trả lời câu hỏi cùng GV. - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình	**II. Hình vuông** **1. Nhận biết hình vuông** 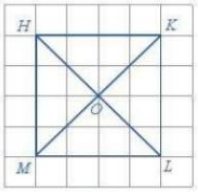 Hình 5 a) Độ dài các cạnh HK, KL, LM, MH bằng nhau và đều bằng 4 ô vuông b) Các cạnh đối HK và Ml, HM và KL của hình vuông HKLM song song với nhau c) Độ dài đường chéo KM và HL bằng nhau và đều bằng 4 ô vuông d) Bốn góc ở các đỉnh H, K, L, M là các góc vuông **2. Vẽ hình vuông** B1: Vẽ theo một cạnh góc vuông của ê ke đoạn thẳng AB có độ dài bằng 7cm. B2: Đặt đỉnh góc vuông của ê ke trùng với điểm A và một cạnh ê ke nằm trên AB, vẽ theo cạnh kia của ê ke đoạn thẳng AD có độ dài bằng 7cm. B3: Xoay ê ke rồi thực hiện tương tự như ở B2 để được cạnh BC có độ dài bằng 7cm. B4: Vẽ đoạn thẳng CD. 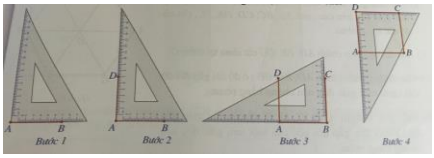 ***Luyện tập 2:***	**II. Hình vuông** **1. Nhận biết hình vuông** 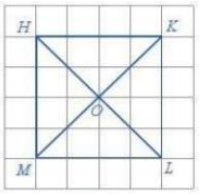 Hình 5 **2. Vẽ hình vuông** (Không yêu cầu) **3. Chu vi và diện tích của hình vuông.** - Chu vi hình vuông: C = 4a - Diện tích của hình vuông là: $S = a . a = a^2$

làm việc, kết quả của HS và chốt kiến thức.	B1: Vẽ theo một cạnh góc vuông của ê ke đoạn thẳng EG có độ dài bằng 6cm. B2: Đặt đỉnh góc vuông của ê ke trùng với điểm E và một cạnh ê ke nằm trên EG, vẽ theo cạnh kia của ê ke đoạn thẳng EI có độ dài bằng 6cm. B3: Xoay ê ke rồi thực hiện tương tự như ở B2 để được cạnh GH có độ dài bằng 6cm. B4: Vẽ đoạn thẳng HI. 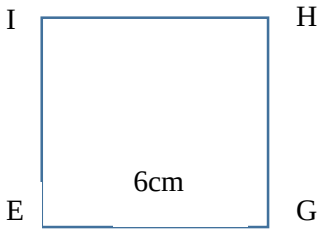 **3. Chu vi và diện tích của hình vuông.** - Chu vi hình vuông: C = 4a - Diện tích của hình vuông là: S = a . a = a^2	

Hoạt động 2.3. Lục giác đều

a) Mục tiêu:

- HS mô tả được một số yếu tố của hình lục giác đều.
- HS tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều.
- HS mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình lục giác đều.
- HS tìm được các hình lục giác đều có trong thực tế.

b) Nội dung: HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

- HSKT quan sát, lắng nghe.

c) Sản phẩm: HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS được ghi vào vở:

- Sáu góc ở các đỉnh A, B, C, D, E, G bằng nhau.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN CỦA HSKT
Bước 1: GV yêu cầu **HS** thực hiện **nhiệm vụ** như đã nêu ở mục **Nội dung.** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS chú ý lắng nghe, thực hiện các yêu cầu của GV và hoàn thành bài vào vở. - GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - HS trình bày tại chỗ, tương tác trả lời câu hỏi cùng GV. - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại các đặc điểm của hình lục giác đều, cách vẽ lục giác đều và cho HS nêu lại các bước vẽ một lục giác đều.	**III. Lục giác đều** *Hoạt động 6: *Thực hành ghép hình lục giác đều từ 6 miếng phẳng của hình tam giác đều (Hình 7 – SGK)* 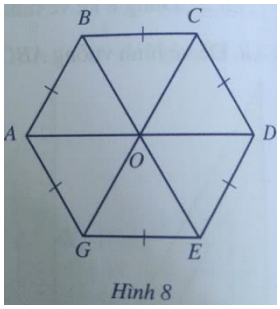 Hình 8 *Hoạt động 7: (SGK – tr96) **Nhận xét:* Lục giác đều ABCDEG có: - Sáu cạnh bằng nhau: AB = BC = CD = DE = EG = GA; - Ba đường chéo chính cắt nhau tại điểm O; - Ba đường chéo chính bằng nhau: AD = BE = CG;	**III. Lục giác đều**

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: HS hình dung lại các tính chất cơ bản của tam giác đều, hình vuông, lục giác đều; công thức tính diện tích, chu vi của hình vuông;

b) Nội dung: HS được yêu cầu làm các câu hỏi, bài tập sau đây:

Câu 1: Điền số thích hợp vào ô trống.

a) Tam giác đều có ☐ cạnh;

b) Hình vuông có ☐ cạnh;

c) Lục giác đều có ☐ cạnh.

Câu 2: Hình vuông có độ dài cạnh bằng 6 cm thì có chu vi là ☐ cm.

Câu 3: Cho lục giác đều ABCDEF có độ dài đường chéo chính là 10 cm. Tính độ dài cạnh của lục giác đều đó.

Trả lời: Độ dài cạnh là ☐ cm.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS được ghi vào vở:

- Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: a) 3 b) 4 c) 6

Câu 2: Chu vi hình vuông là: 4.6 = 24 (cm)

Câu 3: Độ dài đường chéo chính là 10 (cm) nên AD = 10 (cm)

Khi đó: AB = AD : 2 = 10 : 2 = 5 (cm)

- Bài tập SGK:

Bài 1: Vì ABCDEG là lục giác đều nên:

- Các đường chéo chính bằng nhau và cắt nhau tại O, tạo nên các tam giác đều

Do vậy, các cạnh OA = OB = OC = OD = OE = OG và bằng nửa độ dài đường chéo chính.

Bài 2: a) Diện tích phần trồng rau là: 23 x 23 = 529 (m^2)

b) Độ dài của hàng rào là: 23 x 4 - 2 = 90 (cm)

Đáp số: a) 529 m^2

b) 90 cm

Bài 3: HS thực hành theo yêu cầu của bài dưới sự hướng dẫn của GV.

Bài 4:

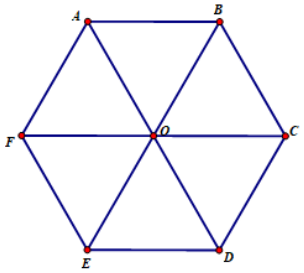

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS tương tác qua hệ thống câu hỏi, bài tập (từng câu) và làm vào vở.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS tích cực làm bài dưới sự hướng dẫn của GV. GV quan sát, nhắc nhở HS khi cần thiết.

Bước 3: GV chữa bài tập, thảo luận và kết luận

1. HS trả lời tại chỗ phần BTTN.

2. Chọn 1 HS lên bảng làm Bài 1; yêu cầu HS khác nhận xét cách trình bày, kết quả. GV nhận xét, sửa bài cho HS, nhấn mạnh cho HS yêu cầu của đề bài để trình bày đúng.

3. Chọn 2 HS lên bảng làm Bài 2. HS khác nhận xét.

4. HS thảo luận nhóm bàn. GV mời đại diện 1 số nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác cho ý kiến nhận xét.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: HS vận dụng được kiến thức về tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều để biết được ý nghĩa của những vật dụng, họa tiết, công trình kiến trúc có hình ảnh như các hình trên được sử dụng hằng ngày.

b) Nội dung:

1. Hãy kể tên một số vật dụng, họa tiết, công trình kiến trúc có hình ảnh tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều.

2. Tự cắt và ghép để được một cái hộp có nắp theo gợi ý sau

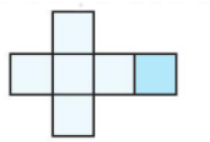

3. Tìm các biển báo giao thông có dạng tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều và nêu ý nghĩa của từng biển báo.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS như mục **Nội dung** và yêu cầu HS nghiêm túc thực hiện.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện ở nhà

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV chọn một số HS trả lời tại chỗ trong đầu buổi học tới; yêu cầu HS giải thích về ví dụ và cách mà mình đã tìm ra ví dụ đó.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV tổng hợp từ một số bài làm của HS và nhận xét, đánh giá chung để các HS khác tự xem lại bài làm của mình. Có thể cho điểm đánh giá quá trình báo cáo bài của HS.

Hướng dẫn tự học ở nhà:

- **Học:** Học lại kiến thức trọng tâm của bài

- **Làm: (không yêu cầu với HSKT)**

+ Luyện vẽ tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.

+ Luyện làm các BT trong SBT.

- **Chuẩn bị:** Tìm hiểu và đọc trước "**Bài 2: Hình chữ nhật. Hình thoi."** và sưu tầm đồ vật, tranh ảnh về hình chữ nhật, hình thoi theo tổ. (Tổ nào sưu tầm được nhiều đồ vật, tranh ảnh nhất sẽ được phần thưởng của GV).

BÀI

Môn học/Hoạt động giáo dục: Toán; lớp: 6

Thời gian thực hiện: tiết

I. Mục tiêu

Trong bài học này, HS được học:

1. Về kiến thức:

2. Về năng lực:

-

-

-

-

3. Về phẩm chất:

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên:

2. Học sinh: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập, bảng nhóm.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu:

b) Nội dung:

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập cho HS như mục **Nội dung.**

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

Bước 4: Kết luận, nhận định:

3. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1.

a) Mục tiêu:

b) Nội dung:

c) Sản phẩm:

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ như nêu ở mục **Nội dung**

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS chú ý lắng nghe, hoạt động cá nhân thực hiện các yêu cầu của GV và hoàn thành bài vào vở.

- GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV tổng quát, kết luận kiến thức trọng tâm và nhắc lại các lưu ý sau đó gọi một HS nhắc lại.

2.2.

a) Mục tiêu:

b) Nội dung: HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu.

c) Sản phẩm: HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS được ghi vào vở:

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV yêu cầu **HS** thực hiện **nhiệm vụ** như đã nêu ở mục **Nội dung.**

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS chú ý lắng nghe, hoạt động cá nhân thực hiện các yêu cầu của GV và hoàn thành bài vào vở.

- GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức và hoàn thành các yêu cầu.

- GV: quan sát và trợ giúp HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- HS trình bày tại chỗ, tương tác trả lời câu hỏi cùng GV.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả của HS và chốt kiến thức.

2.3.

a) Mục tiêu:

b) Nội dung:

c) Sản phẩm: HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS được ghi vào vở:

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV yêu cầu **HS** thực hiện **nhiệm vụ** như đã nêu ở mục **Nội dung.**

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS chú ý lắng nghe, hoạt động cá nhân thực hiện các yêu cầu của GV và hoàn thành bài vào vở.

- GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả của HS và chốt kiến thức.

4. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu:

b) Nội dung:

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS được ghi vào vở:

Bài 1 :

Bài 2:

Bài 3 :

Bài 4:

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS tương tác qua các trò chơi, hệ thống câu hỏi, bài tập (từng câu) và làm vào vở.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS chơi trò chơi, tích cực làm bài dưới sự hướng dẫn của GV. GV quan sát, nhắc nhở HS khi cần thiết.

Bước 3: GV chữa bài tập, thảo luận và kết luận

5. Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút giao nhiệm vụ; làm ở nhà)

e) Mục tiêu: HS vận dụng được kiến thức về tập hợp để xác định, giải thích rõ được những khái niệm sử dụng hằng ngày.

f) Nội dung:

g) Sản phẩm: Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

h) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS như mục **Nội dung** và yêu cầu HS nghiêm túc thực hiện.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện ở nhà

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV chọn một số HS trả lời tại chỗ trong đầu buổi học tới; yêu cầu HS giải thích về ví dụ và cách mà mình đã tìm ra ví dụ đó.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV tổng hợp từ một số bài làm của HS và nhận xét, đánh giá chung để các HS khác tự xem lại bài làm của mình. Có thể cho điểm đánh giá quá trình báo cáo bài của HS.

Hướng dẫn tự học ở nhà: